TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 5 - 2019
V/v tranh chấp xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Phước Nghĩa;

2. Bà Đoàn Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Minh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Cẩm H**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 689, ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ L, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G (có mặt);

- Bị đơn: Anh **Phạm Quốc T**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 689, ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ L, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H trình bày: Thông qua mai mối, chị và anh Phạm Quốc T quen biết nhau, được gia đình hai bên chấp nhận và cho tổ chức lễ cưới vào năm 2000, đến ngày 19/12/2008 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân L1, huyện Tịnh B, tỉnh An G2. Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Cẩm Tú, sinh ngày 31/10/2003 và cháu Phạm Quốc Khang, sinh ngày 27/11/2008. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2003 anh T thường xuyên rượu chè say xỉn rồi vô cớ chửi mắng, đánh đập vợ con, chị H đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T không sửa đổi, khiến cho tình cảm vợ cH rạn nứt, không thể hàn gắn được nên chị khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh T.

Về con: Chị H nhận nuôi hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác nhận quá trình chung sống không tạo lập được tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Quốc T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến trình bày tại Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Phạm Quốc T nhưng anh T không có mặt tại nơi cư trú, do đó Tòa án đã niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lợi, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang ngày 19/12/2008, dó đó hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù thời gian đầu chị H và anh T chung sống với nhau hạnh phúc và có hai con chung, nhưng kể từ năm 2003 tình cảm vợ cH bắt đầu rạn nứt. Theo chị H thì anh T thường xuyên say xỉn, thiếu sự quan tâm, thương yêu, chăm sóc vợ con, khiến tình cảm của chị H đối với anh T ngày càng phai nhạt dần. Từ tháng 8 năm 2018 đến nay thì anh T thường xuyên vắng nhà, chị H một mình chăm sóc và nuôi dưỡng hai con. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh T không còn hạnh phúc, giữa anh chị không còn đời sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận cho chị H ly hôn với anh T theo quy định tại khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Cẩm Tú, sinh ngày 31/10/2003 và cháu Phạm Quốc Khang, sinh ngày 27/11/2008. Từ nhỏ hai cháu sống cùng cha mẹ, nhưng từ tháng 8 năm 2018 đến nay các cháu sống với mẹ, chị H vẫn đảm bảo được điều kiện sống và học tập cho các con, hơn nữa hai cháu có nguyện vọng được ở với mẹ nên xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các cháu, xét nên cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H có thu nhập ổn định và đủ điều kiện để nuôi hai con nên chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác nhận quá trình chung sống vợ cH, giữa anh chị không tạo lập được tài sản chung, không có nợ chung và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị H yêu cầu ly hôn nên căn cứ theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải có nghĩa vụ nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51, khoản 1, Điều 56 và khoản 2, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Cẩm H ly hôn với anh Phạm Quốc T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Cẩm Tú, sinh ngày 31/10/2003 và cháu Phạm Quốc Khang, sinh ngày 27/11/2008 cho chị Nguyễn Thị Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tú và cháu Khang thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Cẩm H không yêu cầu anh Phạm Quốc T phải cấp dưỡng nuôi hai con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000675 ngày 21/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Phạm Quốc T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- CCTHADS huyện Hòn Đất;
- Phòng KTNV và Thi hành án TAT;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- UBND xã Tân Lợi;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tuyết Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Phước Nghĩa **Đoàn Thanh Thúy** **Nguyễn Thị Tuyết Mai**